

MT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

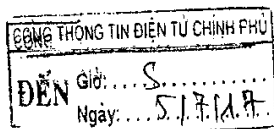
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **941** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của
Viện Đại học Mở Hà Nội**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Viện Đại học Mở Hà Nội (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Viện Đại học Mở Hà Nội (sau đây gọi tắt là Viện) là một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực, đa phương thức đào tạo theo hướng giáo dục mở phù hợp với các chuẩn mực khu vực và quốc tế; hướng đến là đại học trực tuyến (Cyber University) hàng đầu với công nghệ đào tạo hiện đại; hoạt động tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, trách nhiệm bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng hoàn cảnh khó khăn có cơ hội học tập và nghiên cứu tại Viện.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Xây dựng và phát triển Viện theo mô hình trường đại học định hướng ứng dụng và đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng; ứng dụng công nghệ hiện đại và toàn diện trong quản trị nhà trường và tổ chức đào tạo;

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nghiên cứu khoa học theo hướng ưu tiên giáo dục mở và đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến, bảo đảm người học được trang bị kiến thức chuyên môn, rèn luyện kỹ năng và trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo cam kết của Viện, thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo quy định và phấn đấu được các tổ chức kiểm định quốc tế công nhận;

c) Phát triển, hoàn thiện các ngành và chuyên ngành đào tạo, các chương trình đào tạo ở các bậc học theo hướng chú trọng các học phần kỹ năng tự chọn có tính ứng dụng cao; xây dựng hệ thống giáo trình bảo đảm tính cơ bản, hiện đại, phù hợp với loại hình đào tạo truyền thống và đào tạo trực tuyến;

d) Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp cận các chương trình đào tạo đạt chuẩn mực quốc tế, các chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài để xây dựng và triển khai tại Viện;

đ) Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của trường đại học công lập với các chính sách học bổng, tạo điều kiện thuận lợi để các sinh viên là đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được học tập;

e) Sử dụng tối ưu kinh phí đầu tư của Nhà nước, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực của xã hội, bảo đảm năng lực tài chính vững mạnh;

g) Đẩy mạnh, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ nhằm huy động nhiều nguồn vốn để đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất qua các hoạt động hợp tác liên doanh, liên kết và khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển dịch vụ sự nghiệp công để hướng tới việc cung cấp tốt hơn dịch vụ giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân.

II. NỘI DUNG ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG

Viện được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nội dung sau đây:

1. Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học:

a) Quyết định mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo nhu cầu xã hội khi đáp ứng đủ điều kiện quy định, phù hợp với định hướng phát triển của Viện;

b) Xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh của Viện, bảo đảm tính công khai, minh bạch và thực hiện chế độ ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Quyết định các hoạt động đào tạo (chương trình đào tạo, phương thức đào tạo, phương pháp giảng dạy; ngôn ngữ giảng dạy; phương pháp thi; kiểm tra đánh giá kết quả học tập; giáo trình, học liệu và quản lý đào tạo; in, cấp phát và quản lý văn bằng, chứng chỉ); bảo đảm chuẩn đầu ra mà Viện đã cam kết;

d) Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, phấn đấu đạt chuẩn quốc tế;

đ) Quyết định liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong nước; liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài trên cơ sở các đối tác liên kết là các trường đại học, các tổ chức đào tạo có uy tín trong khu vực và trên thế giới;

e) Quyết định hoạt động nghiên cứu khoa học; quyết định tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ, dịch vụ khoa học công nghệ, tổ chức hội thảo khoa học; kết nối chặt chẽ với các đơn vị sản xuất - kinh doanh để tổ chức đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn, cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho xã hội;

g) Quyết định về việc ứng dụng công nghệ mới, hiện đại trong tổ chức đào tạo nhằm tạo cơ hội học tập cho mọi người với phương pháp hiệu quả, chất lượng hướng đến một xã hội học tập - học tập suốt đời.

2. Về tổ chức bộ máy, nhân sự:

a) Hội đồng trường là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của Viện. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết nghị về: Phương hướng tổ chức và hoạt động; phương hướng huy động và phân bổ các nguồn lực cho Viện; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Viện. Hội đồng trường thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa Viện với cộng đồng xã hội, bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Viện theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm về việc thành lập mới, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc bảo đảm phát huy hiệu quả hoạt động của Viện;

c) Quyết định số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên hợp đồng trên cơ sở quy chế và chủ trương được Hội đồng trường thông qua, phù hợp với yêu cầu phát triển của Viện; ký kết hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động, quản lý, sử dụng và chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của Viện;

d) Quyết định việc giao kết hợp đồng lao động với giảng viên, nhà khoa học trong nước, ngoài nước trong và trên độ tuổi lao động để thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Viện, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo và đảm bảo quy chế tổ chức và hoạt động của Viện.

3. Về tài chính:

a) Học phí

Viện thực hiện cơ chế thu và quản lý học phí theo quy định của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021. Trên cơ sở đó, mức thu học phí bình quân tối đa của chương trình đại trà trình độ đại học chính quy như sau:

(Đơn vị: triệu đồng/sinh viên/năm)

Nội dung	Năm học		
	2017 - 2018	2018 - 2019	2019 - 2020
Mức học phí bình quân tối đa (chương trình đại trà, trình độ đại học chính quy)	10,60	11,60	12,80

- Viện thực hiện tính toán và công khai mức thu học phí cụ thể theo từng nhóm ngành, chuyên ngành, chương trình đào tạo trước khi tuyển sinh bảo đảm mức thu học phí bình quân (của chương trình đại trà) không vượt mức thu học phí bình quân tối đa theo quy định tại Quyết định này;

- Viện quyết định mức trần học phí đối với: trình độ đào tạo tiến sĩ bằng 2,5 lần; thạc sĩ bằng 1,5 lần mức học phí chương trình đại trà trình độ đại học chính quy cùng nhóm ngành đào tạo; mức học phí đối với hình thức giáo dục thường xuyên không vượt quá 1,5 lần mức trần học phí chính quy cùng cấp học và cùng nhóm ngành đào tạo (học phí này bao gồm: Học liệu, thiết bị công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật cho sinh viên trong quá trình học tập);

- Mức học phí chương trình chất lượng cao được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Đối với các đối tượng đã nhập học trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, Viện thu học phí không vượt quá 10% mức trần học phí quy định đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục công lập chưa bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

b) Thu sự nghiệp, dịch vụ:

Ngoài hoạt động đào tạo chính, Viện thực hiện các hoạt động dịch vụ và hỗ trợ đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ người học. Các khoản thu sự nghiệp ngoài học phí được tính toán trên nguyên tắc lấy thu bù chi và có tích lũy hợp lý dựa trên nguyên tắc công khai, tự nguyện từ người học.

c) Tiền lương và thu nhập;

Ngoài tiền lương ngạch, bậc theo quy định của nhà nước, Viện quyết định thu nhập tăng thêm cho người lao động từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định và theo Quy chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

d) Sử dụng nguồn thu:

- Thực hiện tự chủ và chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch và quyết định sử dụng kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của Viện để tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực và bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Sau khi thực hiện bù đắp các chi phí thường xuyên, phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại của Viện được trích lập các quỹ sau: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (tối thiểu 25% chênh lệch thu - chi); Quỹ khen thưởng; Quỹ hỗ trợ sinh viên; Quỹ dự phòng ổn định thu nhập và các quỹ khác do Viện trưởng quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện;

- Khoản thu học phí và các khoản thu sự nghiệp được gửi ngân hàng thương mại; tiền lãi của khoản tiền gửi này được sử dụng để lập quỹ học bổng và quỹ hỗ trợ sinh viên.

4. Chính sách học bổng, miễn giảm học phí:

a) Viện hỗ trợ toàn bộ phần chênh lệch giữa mức học phí của Viện với mức học phí dùng để tính tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí của Nhà nước cho các đối tượng thuộc diện sách miễn, giảm học phí theo quy định kể từ khóa tuyển sinh sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành;

b) Viện xây dựng chính sách học bổng, khuyến khích học tập dành cho sinh viên giỏi, xuất sắc, tài năng và những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng không thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước.

5. Về đầu tư, mua sắm, sử dụng, khai thác cơ sở vật chất:

a) Chủ động cân đối nguồn thu và huy động các nguồn hợp pháp khác; quyết định các dự án đầu tư, mua sắm, sửa chữa để phát triển tổng thể cơ sở vật chất phục vụ đào tạo tuân thủ các quy định của pháp luật; quyết định kế hoạch lựa chọn các nhà thầu xây dựng, cung cấp trang thiết bị của các dự án đầu tư được thực hiện từ nguồn thu hợp pháp và các nguồn vốn hợp pháp do Viện tự huy động, theo đúng các quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản quy định của Nhà nước về đấu thầu. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về mua sắm tài sản công, quy định về đầu tư xây dựng cơ bản của các cơ quan quản lý Nhà nước;

b) Quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất để liên kết thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn; quyết định lựa chọn phối hợp và khai thác nguồn lực cơ sở vật chất của các đơn vị khác theo quy định nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

6. Về hoạt động dịch vụ:

a) Xây dựng mô hình và quản lý hiệu quả các hoạt động dịch vụ phù hợp với các lĩnh vực chuyên môn như: tổ chức đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ, tư vấn pháp luật, dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin, tư vấn thiết kế, dịch vụ du lịch, đầu tư các mô hình sản xuất, kinh doanh hiện đại, khoa học;

b) Xác định kế hoạch chuyển giao các đề tài nghiên cứu mang tính ứng dụng cao vào thực tế, thu hút đầu tư từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân, quỹ đầu tư, phối hợp với các đơn vị tổ chức sản xuất, kinh doanh xây dựng mô hình đào tạo gắn liền với thực tiễn đồng thời tạo ra nguồn thu ổn định.

7. Về cơ chế giám sát:

a) Viện có trách nhiệm xây dựng và công khai phương án tổ chức thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động trong toàn trường; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế bảo đảm công khai minh bạch; phát huy vai trò của Hội đồng trường, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy dân chủ, theo đúng quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan. Hội đồng trường quyết định về chiến lược và phương hướng hoạt động của Viện; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động và việc triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Định kỳ công bố thông tin báo cáo công khai về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính trên cổng thông tin điện tử của Viện;

c) Xây dựng và hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện của đơn vị tự chủ, bảo đảm tính công khai, minh bạch;

d) Viện công khai Quy chế giám sát của giảng viên, cán bộ, viên chức và người học đối với mọi hoạt động của bộ máy lãnh đạo Viện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quy định tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017 và các quy định pháp luật khác có liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát và hỗ trợ Viện trong quá trình triển khai Quyết định này.

2. Các cơ quan nhà nước có liên quan tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ Viện để hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội, Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: GDĐT, TC, KHĐT, NV, KHCN;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Viện Đại học Mở Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, TCCV;
- Lưu: VT, KGVX (2b), ĐND. **23**

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam